

Số: 483/2026/QĐST- HNGĐ

Nghệ An, ngày 28 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 904/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Phan Thị T, sinh năm 1986. Căn cước công dân: 040186006971, do Cục Q về trật tự xã hội –Bộ C cấp ngày 02/12/2025. Nơi ĐKKH thường trú: số nhà A, Ngõ B đường P, K Đ, phường T, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: anh Phan Hoàng T1; sinh năm 1984. Căn cước công dân: 040084031540 do Cục Q về trật tự xã hội –Bộ C cấp ngày 12/12/2024. Nơi ĐKKH thường trú: số nhà A, Ngõ B đường P, K Đ, phường T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phan Thị T và anh Phan Hoàng T1.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị T và anh Phan Hoàng T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Phan Thị T và Phan Hoàng T1 thống nhất vợ chồng có 03 con chung là cháu Phan Phương N, sinh ngày 30/01/2013, Phan Nhật N1, sinh ngày 30/8/2015 và Phan Nhật V, sinh ngày 29/7/2019.

Ly hôn, giao con chung là Phan Phương N, Phan Nhật N1 và Phan Nhật V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Phan Hoàng T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10 năm 2026 cho đến các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh T1 tiếp tục đóng Bảo hiểm nhân thọ cho cháu N1 và cháu V cho đến khi 18 tuổi.

Anh Phan Hoàng T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: chị Phan Thị T và Phan Hoàng T1 thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: chị Phan Thị T và Phan Hoàng T1 thỏa thuận chị T chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0001573 ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- Phòng THA DS khu vực 1 – Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An (theo Giấy CNKH số 101 ngày 19/12/2011 của UBND phường Đội Cung, tp Vinh, tỉnh

THẨM PHÁN

Nghệ An);
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thúy